

Bản án số: 123/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20 – 12 - 2021

“ *V/v ly hôn, nuôi con* ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng;

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Phong Điền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại hội trường Tòa án Nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 93/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021; về việc “Ly hôn, giải quyết nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXX-ST ngày 25/10/2021; thông báo thay đổi thời gian xét xử số 1767/TB-TA ngày 05/11/2021; thông báo ấn định lại thời gian xét xử số 1918/TB-TA ngày 08/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (*có mặt*);

Bị đơn: Anh Trần Viết T, sinh năm: 1982; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (*anh T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn ngày 20/7/2021, các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn là chị Lê Thị H tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Chị Lê Thị H và anh Trần Viết T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2010 và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế theo giấy chứng nhận kết hôn số 18/2012, quyền số 01/2012 ngày 10/02/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với bố mẹ vợ tại thôn T, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế và anh T được Ủy ban nhân dân xã P cấp sổ tạm trú số 580049106 ngày 09 tháng 12 năm 2013. Vợ chồng sống với nhau có thời gian hạnh phúc được khoảng hơn 3 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm,

anh T thường xuyên rượu chè, say xỉn về nhà gây gỗ chị H, vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nên đến khoảng giữa tháng 01/2015, anh T bỏ nhà đi nhưng không cho chị H biết, để lại cháu Trần Lê Khánh P, sinh ngày 11/01/2012 cho chị H nuôi dưỡng từ khi anh T bỏ đi đến nay.

Sau một thời gian tìm kiếm không có tung tích của anh T và cũng không thấy anh T trở về nên chị H đã yêu cầu tuyên bố anh T mất tích và được Toà án nhân dân huyện Phong Điền chấp nhận theo quyết định số 07/2018/QĐST-DS ngày 07/3/2018. Từ đó đến nay anh T vẫn biệt tích, vì vậy chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với người đã mất tích.

Về con chung: Chị H và anh T có một con chung là cháu Trần Lê Khánh P, sinh ngày 11/01/2012 hiện nay đang ở với chị H, đồng thời cháu P cũng có nguyện vọng được ở với chị H, vì vậy chị H xin được giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu P cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh T và yêu cầu giao con cho chị nuôi, các vấn đề khác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định của Toà án nên đề nghị căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Lê Thị H và anh Trần Viết T chung sống với nhau từ năm 2010 và đã đăng ký kết hôn vào ngày 10/02/2012 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2018/QĐST-DS ngày 07/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Phong Điền đã tuyên bố anh Trần Viết T mất tích đã có hiệu lực pháp luật, đến nay anh T không trở về hoặc không có tin tức xác thực. Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28,35,39, 227,228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Trần Viết T. Về con chung: giao cháu Trần Lê Khánh P cho chị Lê Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị H và anh Trần Viết T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế theo giấy chứng nhận kết hôn số 18/2012, quyển số 01/2012 ngày 10/02/2012. Do vậy hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên do anh T bỏ đi biệt tích hơn 02 năm đến nay không có tin tức, nên chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Viết T, anh T có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn T, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Về việc vắng mặt đương sự. Bị đơn đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định của Toà án vẫn còn hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử áp dụng thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về đánh giá chứng cứ: Chị Lê Thị H và anh Trần Viết T chung sống với nhau từ năm 2010 đến năm 2015, cả hai đã đăng ký và được UBND xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/02/2012. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã được công nhận kể từ thời điểm chung sống.

Từ khoảng giữa tháng 01/2015, anh T bỏ nhà đi đến nay không có tin tức. Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Toà án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Toà án giải quyết cho ly hôn”*.

[3] Về đánh giá quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H yêu cầu ly hôn với anh Trần Viết T đã bị tuyên bố mất tích.

Xét thấy, từ khi Toà án ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc Dân sự số 07/2018/QĐST-DS ngày 07/3/2018 tuyên bố anh Trần Viết T mất tích có hiệu lực đến nay vẫn không có tin tức xác thực của anh T, vì vậy yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, được chấp nhận. Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[4] Về con chung: Trong quá trình hôn nhân chị H và anh T đã có một người con chung là cháu Trần Lê Khánh P, sinh ngày 11/01/2012. Hiện nay cháu P có nguyện vọng là được ở với chị H và chị H cũng có nguyện vọng được nuôi cháu P, vì vậy cần giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu P cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét, tuy nhiên đây mới chỉ là lời khai của một phía vì vậy nếu sau này có phát sinh sẽ giải quyết thành vụ kiện độc lập.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H, cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Trần Viết T

Về con chung: Giao là cháu Trần Lê Khánh P, sinh ngày 11/01/2012 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P kể từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0001807 ngày 08/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Phong Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVÁ;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt